

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 3 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hg Đức Cường và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Hg Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trịnh VT- sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn TTV, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động T do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị TH; có vợ là Hg Thị TH1 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 14/8/2008, bị Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “đi dờn, tháo dỡ đường dây điện thoại” và ngày 12/9/2008, bị Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “bảo vệ canh coi cho hội đánh bạc”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 11/02/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Đinh Văn T - sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn DST, xã LT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động T do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K (đã chết) và bà Trần TL; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T: ông Trần MH- Luật sư Văn phòng Luật sư HM, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai; có mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Nguyễn Văn DG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/02/2021, Trịnh Văn T1 đang cùng với bạn gái (theo T1 khai là Nguyễn Thị LT- sinh năm 1994, trú tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình) ở nhà của T1 tại thôn Tân Tín Vọng, xã Liêm T1c, huyện TL, tỉnh Hà Nam thì T lấy điện thoại di động của T1 gọi điện cho bạn của T1 là Đinh Văn T nhờ mua hộ mỳ tôm mang đến. Sau đó, T nói lại với T1 về việc vừa gọi điện nhờ T mua hộ mỳ tôm mang đến, thì T1 bảo T: *“cứ bảo là mình không có nhà và bảo T ném mỳ tôm qua cổng để T khởi vào nhà chơi”*, nên T gọi điện cho T nói lại theo ý của T1. Một lúc sau, T điều khiển xe đạp đến nhà T1. Thấy cổng khóa, nên T ném T1i mỳ tôm vào trong sân, rồi gọi T ra lấy, còn T đạp xe đi gửi. Sau đó, T trèo qua tường đi vào nhà T1, gõ cửa, thì T ra mở cửa cho T vào nhà, rồi đóng cửa lại và cả hai đi vào phía trong phòng ngủ nhà T1. Lúc này, T1 đang đứng ở khu vực chạn bát để ngoài phòng khách, lấy bát đĩa chuẩn bị nấu mỳ tôm, T1 và T không trao đổi gì với nhau. Khi đi vào trong phòng ngủ của T1, T nói với T: *“bạn còn đồ không cho tôi xin một tý?”* - ý T hỏi T còn ma T1y không thì cho T xin một ít để sử dụng, thì T nói: *“cứ từ từ, làm gì mà nhanh thế, lấy giấy bạc ra đây”*. T liền lấy mảnh giấy bạc để trên bàn trong phòng ngủ, còn T đi ra khu vực cửa ra vào phòng ngủ, lấy ở lỗ thoáng phía bên trên cửa một T1i nilon màu trắng bên trong có chứa ma T1y đá, rồi quay vào mở T1i nilon, dùng đoạn ống nhựa xúc ra giấy bạc cho T một ít ma T1y. T ngồi xuống ghế trong phòng ngủ của T1, dùng bật lửa lấy ở bàn đốt phía dưới tờ giấy bạc cho ma T1y nóng chảy bốc khói lên rồi hít, còn T vẫn ngồi trên giường. Lúc này, T1 đi vào phòng ngủ thì thấy T đang ngồi ở ghế sử dụng ma T1y. T1 không nói gì mà ngồi xuống đất cạnh cửa ra vào pha mỳ tôm, rồi bê 02 bát mỳ mang lên ngồi trên giường ăn cùng T, còn T vẫn ngồi ở ghế sử dụng ma T1y.

Một lúc sau, T nói với T1: *“cầm tạm tám trăm nghìn lên trả anh H cho tôi”*, T1 bảo: *“cứ để tiền đấy”*, thì T bỏ 800.000 đồng lên trên giường. Đây là số tiền T nhờ T1 mang trả tiền mua ma T1y cho Trịnh Xuân H - sinh năm 1980, trú tại thôn MC, xã TH1, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Sau khi sử dụng ma T1y xong, T để mảnh giấy bạc và bật lửa xuống mặt bàn, rồi cùng với T1 đi ra ngoài phòng khách ngồi chơi, thì lực lượng Công an xã Liêm T1c vào yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy có lực lượng Công an đến, T bỏ chạy.

Quá trình kiểm tra, Công an xã Liêm T1c đã thu giữ: thu trên nền nhà trong phòng ngủ của Trịnh Văn T1 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (2 x 3)cm, niêm phong ký hiệu QT01; thu dưới gầm giường trong phòng ngủ 01 đoạn ống thủy tinh được bẻ cong, phần bầu cóng hình tròn dài khoảng 09cm, niêm phong ký hiệu QT02; thu trong T1i quần của Đinh Văn T 01 điện thoại di động, mặt trước ghi chữ Coodpad F116, đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu QT04; thu trong T1i quần trước bên phải của T1 01 điện thoại di động, mặt trước ghi chữ Masstel, đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu QT03; 01 bật lửa ga; 01 mảnh

nilon màu trắng có mép viền màu xanh kích thước (2,4 x 0,7)cm; 01 lọ thủy tinh hình trụ cao 10cm, trên nắp cao su có đục thủng gắn 02 đoạn ống nhựa; 01 lọ thủy tinh hình hồ lô màu trắng, nắp nhựa được đục thủng gắn ống nhựa dài 17cm; số tiền 800.000 đồng.

Công an xã Liêm T1c đã lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng, rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn T1, quá trình khám xét đã thu giữ trên lỗ thủng tường phía Nam của phòng ngủ đối diện cửa ra vào 01 T1i nilon màu trắng hàn kín có mép dán viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghi ma T1y đá), niêm phong ký hiệu KX01; thu bên dưới gầm chạn ngoài phòng khách 01 hộp nhựa màu đen kích thước (6,6 x 9 x 2)cm, bên trong có 02 T1i nilon màu trắng hàn kín, 01 T1i có mép dán viền màu xanh, 01 T1i có mép dán viền màu trắng, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghi ma T1y đá), niêm phong ký hiệu KX02.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với vật chứng đã thu giữ niêm phong ký hiệu QT01, QT02, KX01 và KX02.

Tại bản Kết luận giám định số 35/PC09-MT ngày 09/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma T1y loại Methamphetamine.

- 01 (một) công thủy tinh trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma T1y loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma T1y, có khối lượng 0,192g (không phẩy một trăm chín mươi hai gam) loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (T1i nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu trắng) trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma T1y, có khối lượng 1,396g (một phẩy ba trăm chín mươi sáu gam) loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (T1i nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh) trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma T1y, có khối lượng 0,629g (không phẩy sáu trăm hai mươi chín gam) loại: Methamphetamine”.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: đầu giờ chiều ngày 29/01/2021, T đến nhà T1 chơi và hỏi T1, T: *“có tý nào không, xin một tý?”* - ý T hỏi xin ma túy để sử dụng, nhưng T1 bảo: *“hết rồi”*. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T1 lên nhà Trịnh Xuân H để mua ma túy về sử dụng. Lúc này, H không có nhà, nên T1 và T ngồi ở ghế đá dưới sân chờ khoảng 05 phút thì H về. Thấy T1 và T, H hỏi T1: *“thằng kia! Bao giờ mày trả tiền tao?”*, T1 trả lời: *“anh để em thư thư em thu xếp”*, rồi H đi vào nhà. T1 và T chờ một lúc, thì H ở tầng 2 gọi T lên. T

một mình đi lên tầng 2 gặp H và nói: “*em không có tiền mặt trong người, anh cho em cầm giấy tờ xe một triệu để lấy ma túy, khi nào có tiền em lên lấy giấy tờ sau*”, thì H đồng ý. H cầm giấy tờ xe T đưa và đưa lại cho T 01 gói ma túy được gói trong T1i nilon màu trắng. Biết là ma túy cần mua, T bỏ vào T1i quần và đi xuống dưới bảo T1: “*đi về thôi*”, rồi lấy xe máy chở T1 về nhà T1. Về đến nhà, thấy T đang ngồi trong phòng ngủ, T lấy số ma túy vừa mua được ra để trên bàn hỏi: “*binh búng đâu?*” - ý hỏi bộ dụng cụ sử dụng ma túy đâu. T1 liền lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và giấy bạc ở dưới gầm giường để lên bàn. Sau đó, T1 xé giấy bạc, T xúc ma túy trong T1i nilon chia làm ba phần, một phần T1 và T cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, số ma túy còn lại T đưa cho T cất giữ. Khoảng 23 giờ ngày 01/02/2021, T1 và T đang ở nhà T1 thì T đến chơi và hỏi: “*có đồ không, cho xin mấy khói?*”, T1 hiểu ý T hỏi xin ma túy để sử dụng nên không nói gì, còn T đi lấy gói ma túy đã để ở trong lỗ ổ điện phòng ngủ. Sau đó, T1 đi lấy giấy bạc, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở gầm ghế trong phòng ngủ, rồi cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. T1 và T sử dụng khoảng 3 đến 4 lần thì hết số ma túy trên giấy bạc mà T đã xúc ra. Sau đó, T1 vo giấy bạc vút xuống nền nhà và cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống gầm ghế, T cất số ma túy còn lại, còn T đi về. Những ngày sau đó, T đến nhà T1 cùng T1 sử dụng hết số ma túy đã đưa cho T cất.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã ra lệnh và tiến hành khám xét chỗ ở của Trịnh Xuân H; quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTL ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Trịnh VT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đinh Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: T bị cáo Trịnh VT phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”; bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 (đối với Trịnh Văn T1, Đinh Văn T), điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55 (đối với Trịnh Văn T1) của Bộ luật Hình sự - xử phạt Trịnh Văn T1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”, tổng hợp hình phạt buộc Trịnh Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù; xử phạt Đinh Văn T từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số ma T1y H trả sau giám định, 01

mảnh giấy bạc màu trắng, 01 công thủy tinh, 01 bật lửa ga, 01 mảnh nilon và 02 lọ thủy tinh; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng; trả lại cho Trịnh Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và trả lại cho Đinh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coodpad F116.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T, không nhất trí về phân định vai trò của các bị cáo trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội T thứ”, “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo T với mức án là 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn T1 và Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/02/2021, tại phòng ngủ trong nhà ở thuộc quyền sở hữu, quản lý của Trịnh Văn T1 có địa chỉ tại thôn Tân Tín Vọng, xã Liêm T1c, huyện TL, tỉnh Hà Nam; T1 đã để cho Đinh Văn T sử dụng trái phép chất ma T1y loại Methamphetamine, số ma T1y này do đối tượng nữ (chưa rõ lai lịch) là bạn của T1 cung cấp cho T, sau đó bị lực lượng Công an xã Liêm T1c làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản vụ việc. Quá trình kiểm tra, đối tượng nữ đã bỏ chạy thoát. Đồng thời, T1 còn tàng trữ trái phép 2,217g (hai phẩy hai trăm mười bảy gam) ma T1y loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL phát hiện, thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định đầu giờ chiều ngày 29/01/2021, T là người mua ma T1y, sau đó T và T1 về nhà T1. Tại đây, T1 lấy bộ dụng cụ

sử dụng ma T1y, sau đó cùng T sử dụng trái phép chất ma T1y. Tiếp đó, khoảng 23 giờ ngày 01/02/2021, T đến nhà T1 chơi; T lấy ma T1y, T1 lấy giấy bạc, còn T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma T1y, sau đó T1 và T cùng nhau sử dụng ma T1y tại phòng ngủ nhà T1.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y 02 lần trở lên; số ma T1y mà Trịnh Văn T1 tàng trữ có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Trịnh Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đinh Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”: đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, có tính chất T phát; nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò trong vụ án: T1 là người cung cấp địa điểm và công cụ sử dụng ma T1y, còn T là người cung cấp ma T1y, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Trịnh Văn T1 phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma T1y”.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo Đinh Văn T có nhân thân tốt, bị cáo Trịnh Văn T1 có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có H cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình lực lượng Công an lập biên bản vụ việc và trong quá trình điều tra, Đinh Văn T đã khai ra hành vi phạm tội của bản thân và của Trịnh Văn T1. Đây là việc T thành khẩn khai báo, nên người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị

cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trịnh Văn T1 bị xét xử cùng 01 lần về nhiều tội, nên Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo đều là lao động T do, không có thu nhập ổn định, có H cảnh gia đình khó khăn; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma T1y H trả sau giám định là chất cấm tàng trữ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 công thủy tinh, 01 bật lửa ga, 01 mảnh nilon màu trắng có mép viền màu xanh kích thước (2,4 x 0,7)cm và 02 lọ thủy tinh, hiện không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại đã thu giữ: qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Trịnh Văn T1 và Đinh Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội; nên cần trả lại cho T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và trả lại cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coodpad F116.

- Đối với số tiền 800.000 đồng: quá trình điều tra xác định là tiền Đinh Văn T sử dụng để mua ma T1y, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ bỏ chạy khi lực lượng Công an kiểm tra: Trịnh Văn T1 xác định là Nguyễn Thị LT- sinh năm 1994, trú tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, song không biết địa chỉ cụ thể; có lần T1 nhìn thấy người này cầm thẻ Ngân hàng SHB mang tên Quách Thị T2. T1 biết đường về nhà T do có lần vào ban đêm T1 đã chở T về nhà, khi đến nơi, T chỉ cho T1 một ngôi nhà và bảo đây là nhà của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã trích xuất, dẫn giải T1 để xác định cụ thể nhà T; tuy nhiên, nhà khóa cửa, không có ai ở nhà. Xác minh tại chính quyền địa phương xác định đây là nhà của bà Đinh Thị Rạm - sinh năm 1937, trú tại thôn Đồng Bông, xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, sống cùng con trai là Quách Văn Quyết - sinh năm 1990, nhà không có ai tên là Nguyễn Thị LT(hoặc T2) sinh sống. Rà soát quanh khu vực căn nhà T1 xác định, chính quyền địa phương xác định không có ai tên là Nguyễn Thị LT(hoặc T2) có đặc điểm như T1 khai báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã tiến hành xác minh tại Ngân hàng SHB thông tin có liên quan đến chủ tài khoản mang tên Quách Thị T2, song với các thông tin do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL cung cấp, Ngân hàng SHB không đủ thông tin để xác định chính xác chủ tài khoản này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau khi có căn cứ.

- Đối với nguồn gốc số ma T1y đã thu giữ và số ma T1y T mang đến để sử dụng: T1 và T đều xác định mua của đối tượng tên H ở thôn MC, xã TH1, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, mỗi lần T1 và T mua ma T1y thì chỉ có một

mình T1 hoặc T trực tiếp giao dịch với H; T và T1 chưa trực tiếp chứng kiến việc H bán ma T1y cho người còn lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã triệu tập, đấu tranh đối với Trịnh Xuân H - sinh năm 1980, trú tại thôn MC, xã TH1, huyện TL, tỉnh Hà Nam, song H không thừa nhận việc bán ma T1y cho T1 và T. Tiến hành đối chất giữa H với T, song H vẫn giữ nguyên lời khai. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tiếp tục triệu tập, đấu tranh làm rõ và xử lý sau khi có căn cứ.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 (đối với Trịnh Văn T1, Đinh Văn T), điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55 (đối với Trịnh Văn T1) và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

T bố: bị cáo Trịnh Văn T1 phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma T1y” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”; bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma T1y” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”; tổng hợp hình phạt, buộc Trịnh Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (23/12/2021).

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số ma T1y H trả sau giám định trong 04 phong bì niêm phong số 35, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 công thủy tinh, 01 bật lửa ga, 01 mảnh nilon và 02 lọ thủy tinh; trả lại cho Trịnh Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và trả lại cho Đinh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coodpad F116; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 30 lập ngày 26/5/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. Án phí: các bị cáo Trịnh Văn T1 và Đinh Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày T án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Xuân Cảnh